

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Giáo dục học** ;

Chuyên ngành: **Giáo dục học**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. **Họ và tên người đăng ký:** Trần Thị Minh Huế

2. **Ngày tháng năm sinh:** 01 tháng 7 năm 1977 ; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. **Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:** ☒

4. **Quê quán:** Xã Minh Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

5. **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:**

Số nhà 15A, tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

6. **Địa chỉ liên hệ:**

Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên; Số 20, đường Lương Ngọc Quyến, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại di động: 0387268666 ; E-mail: huettm@dhsptn.edu.vn

7. **Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):**

- Từ năm 1999 đến năm 2011: Giảng viên Khoa Tâm lý – Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.
- Từ năm 2011 đến năm 2013: Giảng viên, phó trưởng khoa Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.

- Từ năm 2013 đến nay: Giảng viên, Trưởng khoa Khoa Giáo dục Mầm non - Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.
- Chức vụ hiện nay: Trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Khoa.
- Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.
- Địa chỉ cơ quan: Số 20, đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Điện thoại cơ quan: 02083851013
- Trình giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng, năm: Chưa

9. Học vị:

- Được cấp bằng đại học ngày 15 tháng 7 năm 1999, ngành: Tâm lý giáo dục
Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng thạc sĩ ngày 24 tháng 12 năm 2004, ngành: Giáo dục học
Nơi cấp bằng thạc sĩ: Đại học Thái Nguyên, Việt Nam.
- Được cấp bằng tiến sĩ ngày 12 tháng 5 năm 2011, ngành: Giáo dục học
Nơi cấp bằng tiến sĩ: Đại học Thái Nguyên, Việt Nam.
- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành: Chưa

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa được bổ nhiệm/công nhận

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở:

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành:

Giáo dục học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Giáo dục bản sắc văn hóa cho sinh viên ở trường sư phạm
- Giáo dục học mầm non, giáo dục học tiểu học
- Phát triển chương trình giáo dục mầm non
- Quản lý giáo dục
- Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ năm 2017;
- Hướng dẫn 18 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;

- Chủ trì 03 đề tài NCKH cấp Bộ, tham gia 01 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp Bộ;
- Công bố 21 bài báo KH, trong đó 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản: 06, trong đó 06 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình khoa học tiêu biểu nhất

[1]. Giáo dục học mầm non, Trần Thị Minh Huế (Chủ biên), Nguyễn Thị Mẫn, Hà Thị Kim Linh, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, (2017), ISBN: 978-604-915-439-3.

[2]. Phát triển chương trình giáo dục học mầm non, Trần Thị Minh Huế, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, (2017), ISBN: 978-604-915-438-6.

[3]. Application of Stem Methods in Children Education; Tran Thi Minh Hue; American Research Journal of Humanities & Social Science (ARJHSS); E-ISSN: 2378-702X; Volume-02, Issue-06, pp-12-15; June-2019.

[4]. Bồi dưỡng năng lực đánh giá trẻ cho giáo viên mầm non đáp ứng chương trình giáo dục và chuẩn nghề nghiệp mới”, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, Số Đặc biệt, T6/2019; Tr107-109.

[5]. Developing output standards in training for bachelor of pre-school education”; Tran Thi Minh Hue; European Journal of Humanities and Social Sciences; PREMIER Publishing; ISSN 2414-2344. № 3.2019, pp 79-83.

Với công trình khoa học: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Liên tục đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở giai đoạn từ 2004-2005 đến 2009-2010; năm học 2011-2012, năm học 2012-2013 và từ năm học 2015-2016 đến nay;
- 02 Giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học: Năm học 2011-2012 (Quyết định số 962, ngày 29/8/2012); năm học 2012-2013 (Quyết định số 988, ngày 12/8/2013);
- 01 Giấy khen của Công đoàn Đại học Thái Nguyên năm học 2016-2017 (Quyết định số 16, ngày 29/6/2017 của Ban Chấp hành Công đoàn Đại học Thái Nguyên);

- 02 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học: Năm học 2012-2013 và năm học 2013-2014 (Quyết định số 4761/QĐ-BGD&ĐT, ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); năm học 2015-2016 và năm học 2016-2017 (Quyết định số 4986/QĐ-BGD&ĐT, ngày 28/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);
- 01 Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm học 2017-2018 (Quyết định số 5378/QĐ-BGDĐT, ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá)

Bản thân có đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo:

- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt;
- Đã được đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Đủ sức khoẻ theo yêu cầu nghề nghiệp;
- Có lý lịch bản thân rõ ràng.

Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của nhà giáo:

- Giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục;
- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ nhà trường;
- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;
- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học;
- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có 12 năm trên 19 năm công tác đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở; 02 lần được Giám đốc Đại học Thái Nguyên tặng Giấy khen và 02 lần được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học; 01 lần được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

Tổng số 19 năm. (Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn Thạc sĩ	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014	0	1	3	2	300	90	390
2	2014-2015	0	2	3	2	300	90	390
3	2015-2016	0	2	3	2	400	115	515
3 năm học cuối								
4	2016-2017	0	2	3	3	461	200	661
5	2017-2018	0	2	3	3	438	200	638
6	2018-2019	0	2	3	3	198	261	459

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐ :

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ nămđến năm
- Bảo vệ luận văn Thạc sĩ ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: . năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh, trình độ B1;
QĐ số 2483/QĐ-ĐHTN ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên.

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án tiến sĩ và học viên làm luận văn thạc sĩ
(đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Lê Thị Hoài Lan	x			x	2014 - 2018	Trường ĐHSP – ĐHTN	2018
2	Đỗ Thị Quyên		x	x		Tháng 1/2013-Tháng 10/2013	Trường ĐHSP – ĐHTN	2014
3	Nguyễn Thị Nụ		x	x		Tháng 1/2013 - Tháng 10/2013	Trường ĐHSP – ĐHTN	2014
4	Vũ Thị Duyên		x	x		Tháng 1/2013 - Tháng 10/2013	Trường ĐHSP – ĐHTN	2014
5	Hà Thị Minh Hạnh		x	x		Tháng 8/2013 - Tháng 6/2014	Trường ĐHSP – ĐHTN	2014
6	Phạm Hoài Minh		x	x		Tháng 8/2013 - Tháng 6/2014	Trường ĐHSP – ĐHTN	2014
7	Vũ Thị Huyền Anh		x	x		Tháng 11/2013 - Tháng 6/2014	Trường ĐHSP – ĐHTN	2014
8	Hoàng Thị Thoa		x	x		Tháng 11/2014 - Tháng 6/2015	Trường ĐHSP – ĐHTN	2016

9	Dương Thị Minh Nguyệt		x	x		Tháng 11/2014 - Tháng 6/2015	Trường ĐHSP – ĐHTN	2016
10	Mai Thị Hà		x	x		Tháng 3/2015 - Tháng 10/2015	Trường ĐHSP – ĐHTN	2015
11	Lý Thị Anh Thư		x	x		2014 - 2015	Trường ĐHSP – ĐHTN	2015
12	Nguyễn Thị Khánh Vân		x	x		Tháng 5/2015 - Tháng 10/2015	Trường ĐHSP – ĐHTN	2016
13	Trần Thị Mùi		x	x		Tháng 5/2015 - Tháng 10/2015	Trường ĐHSP – ĐHTN	2016
14	Vũ Đức Quyền		x	x		Tháng 8/2016 -Tháng 6/2017	Trường ĐHSP – ĐHTN	2017
15	Nguyễn Thị Minh Tâm		x	x		Tháng 8/2016 -Tháng 6/2017	Trường ĐHSP – ĐHTN	2017
16	Khanthaly Souksouvanh		x	x		Tháng 6/2017- Tháng 10/2018	Trường ĐHSP – ĐHTN	2018
17	Lường Thị Thu		x	x		Tháng 2/2018 -Tháng 10/2018	Trường ĐHSP – ĐHTN	2019
18	Đặng Thị An		x	x		Tháng 9/2017	Trường	2018

						- Tháng 10/2018	ĐHSP – ĐHTN	
19	Huỳnh Thị Quỳnh Trang		x	x		Tháng 9/2017 - Tháng 10/2018	Trưởng ĐHSP – ĐHTN	2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ						
Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ						
1	Giáo dục học	Giáo trình	Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội; (2013)	04	Biên soạn từ trang 107 đến trang 168	215 trang
2	Giáo dục học tiểu học	Giáo trình	Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội; (2013)	01	MM	163 trang
3	Giáo dục học mầm non 2	Giáo trình	Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên; (2017)	03	CB	178 trang
4	Phát triển chương trình giáo dục mầm non	Giáo trình	Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên; (2017)	01	MM	165 trang
5	Tham vấn trong giáo dục mầm non	Giáo trình	Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên; (2019)	02	CB	180 trang
6	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Giáo trình	Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên; (2019)	01	MM	200 trang

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS): Không

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Nghiên cứu một số hoạt động văn hóa đặc trưng nhằm bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc miền núi vùng Đông Bắc.	CN	B2006 – TN04-13; Cấp Bộ	2006-2008	Ngày 27 tháng 10 năm 2008
2	Phát triển kĩ năng tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho giáo viên THPT khu vực miền núi phía Bắc.	CN	B2012 – TN03-04; Cấp Bộ	2012-2014	Ngày 27 tháng 7 năm 2014
3	Giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỉ lứa tuổi mầm non khu vực miền núi Đông bắc Việt Nam.	CN	B2014 – TN03-04; Cấp Bộ	2014-2018	Ngày 22 tháng 02 năm 2019
4	Nghiên cứu Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non	Thành viên	Cấp Bộ	2017-2018	Tháng 10/2018

Các chữ viết tắt:

CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS)

T T	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ								
1	Định hướng việc tích hợp giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc cho sinh viên các trường đại học và cao đẳng sư phạm thông qua dạy học môn Giáo dục học.	1	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên			Số 1 (29),	Trang 15-18	2004
2	Khảo sát hoạt động văn hóa nhằm giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc cho sinh viên sư phạm miền núi vùng Đông Bắc.	1	Tạp chí Giáo dục			Kì 2/10 (Số 200)	Trang 58-60	2008
3	Giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc cho sinh viên sư phạm - một nhiệm vụ cấp thiết hiện nay.	1	Tạp chí Giáo dục			Số 220	Trang 19-21	2009
Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ								
4	Phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho giáo viên trung học phổ thông.	1	Tạp chí Giáo dục			Số đặc biệt Tháng 4	Trang 73,74, 118	2014

5	Khảo sát kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của giáo viên trung học phổ thông khu vực miền núi phía Bắc.	1	Tạp chí Giáo dục			Số đặc biệt Tháng 4	Trang 75,76, 99	2014
6	Biện pháp phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho giáo viên trung học phổ thông.	1	Tạp chí Giáo dục			Số 332/Kì 2 - Tháng 4	Trang 18,19, 22	2014
7	Thực trạng nhận thức về giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỉ lứa tuổi mầm non ở khu vực miền núi phía Bắc.	1	Tạp chí Thiết bị giáo dục			Số 150, Kì 1 – Tháng 8	Trang 52-54	2017
8	Thực trạng và biện pháp giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỉ lứa tuổi mầm non ở khu vực miền núi phía Bắc.	1	Tạp chí Thiết bị giáo dục			Số 152, Kì 1 – Tháng 9	Trang 64-67	2017
9	Education for autistic preschool children to help integrate into community in the Northern mountainous areas of Vietnam: reality and solutions.	1	Молодой учёный. Международны научный журнал, Выходит еженедельно	ISSN 2072-0297		№ 50 (184)	pp 278 -281	2017
10	Organizing playing activities for 5-6 year old children at Nursery schools of Peck District, Xieng Khoang Province, LAO PDR.	2	Молодой учёный. Международны научный	ISSN 2078-7081		№ 2 - 2018	pp 137-143	2018

			журнал, Выходит еженедельно					
11	Phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên mầm non.	1	Tạp chí Thiết bị giáo dục			Số 183, Kì 2 – Tháng 12	Trang 17-19	2018
12	Đào tạo giáo viên mầm non nhìn từ kinh nghiệm giáo dục Phần Lan.	1	Tạp chí Thiết bị giáo dục			Số 183, Kì 2 - T12	Trang 20-22	2018
13	Phòng ngừa, ngăn chặn hành vi bạo hành trẻ em gái tại cơ sở giáo dục mầm non	1	Hội thảo "Phòng chống bạo lực trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non"				Trang 134- 139	2019
14	Bồi dưỡng năng lực đánh giá trẻ cho giáo viên mầm non đáp ứng chương trình giáo dục và chuẩn nghề nghiệp mới.	1	Tạp chí Thiết bị giáo dục			Số Đặc biệt, Tháng 6/2019	Trang 107- 109	2019
15	Bồi dưỡng năng lực đánh giá trẻ cho giáo viên các trường mầm non thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.	2	Tạp chí Thiết bị giáo dục			Số 193 Kì 2 – Tháng 5	Trang 107- 109	2019
16	Đổi mới chương trình đào tạo cử nhân giáo dục mầm non nhìn từ thực tiễn công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài	1	Nationnal Academy Of Education Management	This paper is available online at		No.4	pp. 108- 113	2019

	chương trình đào tạo tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.		; Journal of Education Management, 2019, Vol. 11	http://jem.naem.edu.vn				
17	Xây dựng bộ công cụ đánh giá chất lượng sinh viên tốt nghiệp theo chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cử nhân giáo dục mầm non tại Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.	1	Nationnal Academy Of Education Management ; Journal of Education Management, 2019, Vol. 11	This paper is available online at http://jem.naem.edu.vn		No.5	pp. 64-70	2019
18	Application of Stem Methods in Children Education.	1	American Research Journal of Humanities & Social Science (ARJHSS); Volume-02	E-ISSN: 2378-702X		Issue-06	Pp -12-15; June-2019	2019
19	Some theoretical issues on organization of experimental experience for students at elementary school.	1	Молодой учёный. Международны научный журнал, Выходит еженедельно	ISSN 2078-7081		№.2	pp 103-106	2019
20	Pre-school education of children via organization of	1	Молодой учёный.	ISSN 2078-		№ 2 - 2019	pp 107-110	2019

	experiential activities.		Международ ный научный журнал, Выходит еженедельно	7081				
21	Developing output standards in training for bachelor of pre-school education.	1	European Journal of Humanities and Social Sciences PREMIER Publishing	ISSN 2414-2344		№ 3 2019	Pp.79-83	2019

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: Application of Stem Methods in Children Education, *American Research Journal of Humanities & Social Science* (ARJHSS); E-ISSN: 2378-702X; Volume-02, Issue-06, pp-12-15; June-2019.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

Tham gia thực hiện Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ “Xây dựng Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non” (năm 2017); Kết quả nghiên cứu chuyển giao cho Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 về “Quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non” làm căn cứ để: Thực hiện tự đánh giá và đánh giá hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non theo Chuẩn; Thực hiện các chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non theo quy định.

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Trực tiếp tổ chức nghiên cứu, phát triển chương trình đào tạo cử nhân Giáo dục Mầm non hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ từ K49 (năm 2013-2014) của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.

- Trực tiếp tổ chức nghiên cứu, phát triển chương trình bồi dưỡng giáo viên mầm non của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.

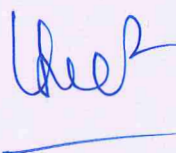
9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 7 năm 2019

Người đăng ký



Trần Thị Minh Hué

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên xác nhận nội dung “Thông tin cá nhân”; thông tin về giai đoạn TS. Trần Thị Minh Hué công tác tại Trường và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này là đúng.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 7 năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Thị Tính